

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Xuân Ton
- Bà Hà Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Thường Xuân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Duy H; sinh ngày 25 tháng 01 năm 2004 tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Chò Tráng, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Chính (đã chết) và bà Lê Thị Ánh; Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2023 (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Huy H:

Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 6, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Lê Văn T; Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Đỗ Văn B; Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố 1, TT. Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 16/01/2023, Phạm Duy H, sinh năm 2004, trú tại thôn Chò Tráng, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, không có biển kiểm soát, không có giấy phép lái xe di chuyển trên Quốc lộ 47 theo hướng xã Ngọc Phụng đi thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân. Khi đi đến km 71+710 thuộc địa phận khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, H điều khiển xe mô tô đi ở bên phải theo chiều di chuyển của mình. Lúc này anh Lê Văn Lai, sinh năm 1972, trú tại khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ phía trước sang đường (từ phải sang trái theo chiều di chuyển của Phạm Duy H). Do tH chú ý quan sát nên khi khoảng cách còn 4m – 5m thì H mới phát hiện thấy anh Lai. Do khoảng cách quá gần nên H không kịp xử lý tay lái, phanh và còi để tránh, dẫn đến xe mô tô đâm vào phía sau người anh Lai. Hậu quả làm anh Lai, H và xe mô tô bị ngã xuống mặt đường, anh Lai bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, còn H bị thương nhẹ. Do chấn thương nặng, anh Lai được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thanh Hóa, sau đó chuyển đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, Hà Nội đến 12 giờ 30 phút ngày 17/01/2023 thì anh Lai tử vong.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện Thường Xuân đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của Phạm Duy H và cho kết quả âm tính.

Ngày 17/01/2023, Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện Thường Xuân chuyển hồ sơ vụ tai nạn, phương tiện có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết theo quy định. Quá trình điều tra, Phạm Duy H đã trình bày toàn bộ nội dung, diễn biến, tình tiết về hành vi vi phạm pháp luật như đã nêu trên.

Tại B bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/01/2023 thể hiện: Hiện trường chung được xác định tại km 71+710 Quốc lộ 47 thuộc địa phận khu phố 2, thị trấn

Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có vị trí địa lý như sau: Phía Tây tiếp giáp với đường bê tông nối liền đường tỉnh lộ 519; phía Đông tiếp giáp với cửa hàng bán quần áo Tiến Lài; chiều từ Bắc đến Nam là trục đường Quốc lộ 47 theo hướng xã Ngọc Phụng đi thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn chiều từ xã Ngọc Phụng đi thị trấn Thường Xuân làm chiều khám nghiệm; lấy lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm làm lề chuẩn; lấy cột điện số hiệu “1.3/T2” tại phía ngoài lề đường bên trái theo chiều khám nghiệm làm điểm định vị.

Hiện trường chi tiết: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 11m, ở giữa có vạch phân chia làn đường bằng sơn màu vàng nét đứt, phía ngoài lề đường hai bên là mương thoát nước có nắp đậy bằng bê tông rộng 01m. Đoạn đường có tầm quan sát tốt không bị che khuất tầm nhìn.

Quá trình khám nghiệm ghi nhận:

- 01 (một) vết cà trượt mặt đường nhựa không liên tục, cùng chiều khám nghiệm, kích thước dài 5,15m, rộng 50cm, đầu vết cách lề chuẩn là 4,10m và cách điểm định vị là 9,30m. Cuối vết cách lề chuẩn là 5,20m (Ký hiệu số 01).

- Cách đầu vết cà trượt ký hiệu số 01 khoảng cách 3,50m theo chiều khám nghiệm phát hiện 01 (một) dấu vết sinh học màu đỏ tươi dạng máu, kích thước 40 x 42cm. Tâm vết cách lề chuẩn là 3,40m, cách điểm định vị là 11,40m (Ký hiệu số 02).

- Cách đầu vết cà trượt ký hiệu số 01 khoảng cách 5m theo chiều khám nghiệm phát hiện 01 (một) tổ hợp mảnh vỡ thủy tinh màu trắng, kích thước 20x 25m. Tâm vết cách lề chuẩn là 5,80m và cách điểm định vị là 10,25m (Ký hiệu số 03).

Tại B bản thực nghiệm điều tra ngày 17/5/2023 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông được xác định tại Km 71+710 Quốc lộ 47 thuộc địa phận khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân. Có phía Đông tiếp giáp với cửa hàng Tiến Lài; phía Tây tiếp giáp với đường bê tông; chiều từ Bắc – Nam là trục đường Quốc lộ 47 theo hướng xã Ngọc Phụng đi thị trấn Thường Xuân.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, được rải nhựa, mặt đường tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 11m, ở giữa đường có vạch phân chia làn đường bằng sơn màu vàng nét đứt, phía ngoài lề đường hai bên là mương thoát nước bằng bê tông rộng 01m. Đoạn đường có tầm quan sát tốt, không bị che khuất.

Quá trình thực nghiệm điều tra chọn chiều từ xã Ngọc Phụng đi thị trấn Thường Xuân làm chiều đo đạc, kiểm tra. Lấy lề đường bên phải theo chiều thực nghiệm (chiều đo đạc) làm lề chuẩn. Lấy cột điện ký hiệu “1.3/T2” tại vị trí phía ngoài lề đường bên trái theo chiều thực nghiệm điều tra làm điểm mốc. Kết quả như sau:

Tại thời điểm tiến hành thực nghiệm điều tra ghi nhận có vết sơn màu trắng đã mờ tại phần đường bên phải theo hướng xã Ngọc Phụng đi thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân. Đầu vết cách lề đo là 4,1m và cách điểm mốc là 9,3m. Được xác định là vị trí đầu vết cà trượt (Ký hiệu V1). Tại vị trí gần giữa tâm đường phát hiện vết sơn màu trắng đã mờ. Tâm vết cách lề đo là 5,8m và cách điểm mốc là 10,25m. Được xác định là vị trí của mảnh vỡ thủy tinh (Ký hiệu V2).

Do sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra vị trí của phương tiện đã bị thay đổi nhiều lần nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi nhận, đánh giá vị trí của phương tiện trong vụ án nêu trên.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn đen, không có biển kiểm soát thể hiện:*

- Giá gương c/Hậu bên trái bị cong vênh theo chiều từ sau về trước.
- Mặt ngoài bên phải chắn bùn trước, mặt ngoài 1/3 trên cánh yếm bên phải có vết tì trượt làm sạch bụi đất, kích thước 48x8cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, bề mặt in dạng vân vải, vết cao cách mặt đất 59-67cm.
- Đèn xi nhan bên phải bị vỡ.
- Cần đạp số, giá đỡ chân trước bên trái cong vênh, đầu thanh kim loại gắn giá đỡ chân trước bên trái có vết cà trượt mài mòn kim loại, kích thước 2x1cm. Vết có chiều từ trước về sau. Bề mặt vết bám dính chất màu trắng dạng bột đá.
- Mặt trước ngoài đầu mút tay nắm bên trái có vết và trượt mài mòn kim loại, kích thước 1,5x1cm. Vết có chiều từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá.
- Mặt ngoài cụm đồng hồ công tơ mét, mặt sau cánh yếm bên trái bám dính chất màu nâu đỏ, dạng máu.

Ngày 17/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định trưng cầu giám định số: 11/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng PC09, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định nguyên nhân chết đối với Lê Văn Lai, sinh năm 1972, trú tại khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Kết luận giám định số: 606/GĐPY-PC09 của Phòng PC09, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Dấu vết chính qua giám định: Các vết xây xước da, sưng nề, bầm tím tại vùng: Đầu, hông, ngực, vai, hai chân; Tụ, ngấm máu diện rộng tổ chức dưới da vùng trán định chằm thái dương hai bên và cơ thái dương phải; Vỡ xương hộp sọ; Tụ máu ngoài màng cứng, tụ máu dưới màng cứng, tụ máu lan tỏa màng mềm; Phù não.

- Nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, phù não.

Ngày 18/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định trưng cầu giám định số: 12 - 13/QĐ-CSĐT, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định nồng độ cồn, chất ma túy đối với Lê Văn Lai và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 14/QĐ-CSĐT, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định chất ma túy đối với Phạm Duy H.

Tại Kết luận giám định số: 506/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Lê Văn Lai (sinh năm 1972, trú tại khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa) gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

Kết luận giám định 501/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của ma túy trong mẫu máu ghi thu của Lê Văn Lai gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 502/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của ma túy trong mẫu máu thu của Phạm Duy H gửi giám định.

- Thu giữ và xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn đen, không có biển số, số khung: RLHJA3924NY489426, số máy: JA39E941056 mà Phạm Duy H điều khiển và gây tai nạn. Quá trình điều tra xác định xe mô tô nêu trên có biển kiểm soát 36K5-374.13, là tài sản của chị Lê Thị Ánh. Bản thân chị Ánh không biết việc H lấy xe mô tô của mình tham gia giao thông, không giao xe mô tô cho H điều khiển mà do H đã tự ý lấy xe mô tô tham gia giao thông dẫn đến tai nạn nên CQĐT đã trả lại cho chị Ánh.

- Về bồi thường dân sự:

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, đại diện gia đình nạn nhân Lê Văn Lai có Đơn yêu cầu Phạm Duy H bồi thường số tiền 239.505.000 đồng (hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng). Tuy nhiên H và gia đình chưa thực hiện được việc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSTX ngày 17/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Phạm Duy H về tội “Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy H thừa nhận bị truy tố về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung Cáo trạng là đúng, không oan.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Huy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Duy H từ 39 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 16/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự

Chấp nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm giữa đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Văn T và bị cáo Phạm Duy H, mức bồi thường thiệt hại là **239.505.000** đồng.

Về án phí: Bị cáo Phạm Duy H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đã gửi bản bào chữa cho Tòa án để bào chữa bị cáo Phạm Duy H. Bản bào chữa nhất trí với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo H cũng đã đồng ý với mức yêu cầu bồi thường như đề nghị của đại diện người bị hại nên đề nghị Tòa án xem xét và nghị nhận. Về án phí, do bị cáo H là hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Đại diện người bị hại có ý kiến tranh luận cho rằng người bị hại ông Lê Văn Lai không có lỗi khi đi bộ qua đường như trong kết luận điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát vì ông Lai là người buôn bán tại công chợ, có kinh nghiệm khi đi sang đường.

Kiểm sát viên đối đáp: Căn cứ vào Luật giao thông đường bộ các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ việc ông Lê Văn Lai đi bộ sang đường tH chú ý quan sát các phương tiện di chuyển tới, không đảm bảo an toàn

dẫn đến bị xe mô tô đâm phải, hậu quả tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu, hành vi của ông Lê Văn Lai là có lỗi, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và B bản khám nghiệm hiện trường; B bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 16/01/2023, tại km 71+710 thuộc địa phận khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Duy H, sinh năm 2004, trú tại thôn Chò Tráng, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, không có biển kiểm soát, không có giấy phép lái xe, đi ở bên phải theo chiều di chuyển của mình theo hướng từ xã Ngọc Phụng đi thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân. Do tH chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, khi phát hiện thấy người đi bộ phía trước cùng chiều ở khoảng cách 4 đến 5 mét, Phạm Duy H không xử lý được tay lái, phanh và còi đã đâm vào người đi bộ là anh Lê Văn Lai. Hậu quả làm anh Lai tử vong sau khi đưa đi cấp cứu, bản thân Phạm Duy H bị thương. Hành vi trên của Phạm Duy H đã vi phạm khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Phạm Duy H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quy định của luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng cho người khác khi tham gia giao thông trên đường, bị cáo tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm một người chết. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Duy H không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tuy nhiên bị cáo chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án, do đó bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không đảm nhiệm chức vụ, bản thân là lao động tự do nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Văn T và bị cáo Phạm Duy H thỏa thuận mức bồi thường là 239.505.000 đồng (*hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*), xét thấy việc thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave alpha, màu sơn đen, không có biển số, số khung: RLHJA3924NY489426, số máy: JA39E941056 do Phạm Duy H điều khiển và gây tai nạn. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của Lê Thị Ánh. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Ánh là đúng quy định pháp luật.

[5] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không gắn biển kiểm soát của Phạm Duy H, đã vi phạm vào điểm c, khoản 2, điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, sửa đổi, bổ sung

năm 2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự xem xét xử lý theo quy định.

Đối với ông Lê Văn Lai đi bộ sang đường tH chú ý quan sát các phương tiện di chuyển tới, không đảm bảo an toàn dẫn đến bị xe mô tô đâm phải, hậu quả tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu. Hành vi của ông Lê Văn Lai cũng có lỗi. Tuy nhiên ông Lai đã tử vong sau khi tai nạn xảy ra nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Lê Thị Ánh (mẹ đẻ của Phạm Duy H) là chủ phương tiện xe mô tô mà Phạm Duy H điều khiển gây tai nạn giao thông, bản thân chị Ánh không biết việc H lấy xe mô tô của mình tham gia giao thông, không giao xe mô tô cho H điều khiển mà do H đã tự ý lấy xe mô tô tham gia giao thông dẫn đến tai nạn nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị Lê Thị Ánh.

[6] Về án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, có đề nghị được miễn án phí, nên miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 291, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Duy H 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Duy H có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình người bị hại Lê Văn Lai tổng số tiền là 239.505.000 đồng (*hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Duy H.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS H. Thường Xuân;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS Công an H. Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Long